

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64/TB-SKHCCN

Trà Vinh, ngày 25 tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO



Về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện
nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2021 (lần 2)

Căn cứ Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 3429/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh năm 2021;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh thông báo tuyển chọn tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện và năng lực gửi hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ để tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (theo Danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp tỉnh năm 2021 đính kèm). Cụ thể như sau:

1. Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ:

Hồ sơ đóng thành quyển theo thứ tự và thành phần như sau:

- a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì (bản sao có chứng thực).
- b) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-1-ĐON);
- c) Thuyết minh đề tài (Biểu B1-2a-TMĐTCN); Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm (Biểu B1-2c-TMDA).
- d) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-3-LLTC);
- e) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN);
- f) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Biểu B1-4-LLCN) trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuê chuyên gia);
- g) Văn bản xác nhận về sự đồng ý của tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đơn vị dự kiến tiếp nhận, ứng dụng kết quả trên địa bàn tỉnh - ưu tiên sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã,... (Biểu B1-5-PHNC);

h) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

i) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) phải có văn bản minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn đối ứng như: cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân, tổ chức để thực hiện nhiệm vụ).

j) Các tài liệu khác kèm theo, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ.

2. Căn cứ xây dựng dự toán kinh phí nhiệm vụ KH&CN:

Một số văn bản có liên quan như sau:

- Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Ban hành Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Thông tư số 27/2015/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính Quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành khác;

- Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Nghị quyết số 59/2018/NQ-HĐND ngày 04/05/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Các định mức chi, lập dự toán khác không có tại các quy định này thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước;

- Nghị quyết số 79/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Các định mức chi, lập dự toán khác không có tại các quy định trên thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Số lượng hồ sơ:

Hồ sơ được gửi đồng thời bản giấy và bản mềm:

- Đối với bản giấy: Số lượng gồm 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) và 14 bộ photo từ bộ gốc; Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong và bên ngoài ghi rõ các thông tin gồm: (1) Tên nhiệm vụ; (2) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ; (3) Họ, tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm vụ; (4) Liệt kê danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

- Đối với bản mềm: Bản mềm được thực hiện bằng cách scan toàn bộ các tài liệu từ bản gốc thành 01 pdf duy nhất, thứ tự và thành phần sắp xếp giống với hồ sơ giấy, gửi vào email nvkhcntv@gmail.com.

4. Nơi nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh - Số 38, đường Nguyễn Thái Học, phường 1, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

5. Thời hạn nhận hồ sơ: đến hết ngày **26/3/2021**. Ngày chứng thực nhận hồ sơ là ngày sớm nhất ghi nhận được trong các trường hợp sau: (1) ngày ghi ở dấu bưu điện nơi gửi (trường hợp gửi qua bưu điện); (2) dấu đến của văn thư Sở KH&CN (trường hợp nộp trực tiếp); (3) thời gian ghi nhận được trên email. Trong khi chưa hết thời hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tuyển chọn có quyền rút hồ sơ, thay hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ.

Các biểu mẫu hồ sơ và các văn bản hướng dẫn xây dựng định mức kinh phí đề nghị truy cập tại mục “THÔNG BÁO” của trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh, địa chỉ: <http://www.travinh.gov.vn/wps/portal/khcn>

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh. Điện thoại: 02943.864166.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Các Viện, Trường, tổ chức có liên quan;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh;
- Trang thông tin điện tử Sở KH&CN tỉnh Trà Vinh;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLKH.



Lê Thành Ôi



DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN ĐẠT HÀNG CẤP TỈNH NĂM 2021
ĐỀ TÀI TUYÊN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN THỰC HIỆN

Phụ lục

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến đơn vị tiếp nhận và tổ chức ứng dụng kết quả
1	Đề tài: Ứng dụng công nghệ blockchain để quản lý và truy xuất nguồn gốc cho một số cây trồng chủ lực của tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng công nghệ blockchain để xây dựng hệ thống phần mềm quản lý và truy xuất nguồn gốc. - Triển khai áp dụng hệ thống phần mềm quản lý và truy xuất nguồn gốc cho một số cây trồng chủ lực của tỉnh Trà Vinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và triển khai hệ thống phần mềm ghi nhật ký, truy xuất nguồn gốc và quản lý chuỗi cung ứng bằng công nghệ blockchain cho một số cây trồng (lúa gạo, dừa sáp, bưởi da xanh, xoài). Hệ thống phần mềm bao gồm 3 thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + Mạng blockchain. + Ứng dụng web: quản lý thông tin vùng trồng & chuỗi cung ứng, ghi nhật ký sản xuất, truy xuất nguồn gốc. + Ứng dụng điện thoại: ghi nhật ký sản xuất, truy xuất nguồn gốc. 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hợp tác xã/Doanh nghiệp do đơn vị đăng ký đề xuất
2	Dự án sản xuất thử nghiệm: Ứng dụng kỹ thuật sấy bơm nhiệt và chiên chân không trong chế biến một số sản phẩm từ cá đù trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Ứng dụng được các giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ cá đù (khô cá đù có độ ẩm trung gian, cá đù tẩm gia vị, cá đù chiên chân không ăn liền) phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và ứng	<ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu 03 quy trình công nghệ chế biến và bảo quản sản phẩm từ cá đù tại tỉnh Trà Vinh. - 03 sản phẩm từ cá đù đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn của Bộ Y tế. - 01 bộ hồ sơ thiết kế và 01 hệ thống thiết bị sấy bơm nhiệt quy mô 500 kg/mè. - 01 bộ hồ sơ thiết kế và 01 hệ thống thiết bị 	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Trà Vinh

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến đơn vị tiếp nhận và tổ chức ứng dụng kết quả
		dụng được tại địa phương.	chiên chân không quy mô 5 kg/m ² . - 01 bộ hồ sơ thiết kế và 01 thiết bị ly tâm tách dầu phục vụ chế biến cá đù, quy mô 5 kg/m ² . - 01-02 bài báo khoa học (có ISSN).	
3	Đề tài: Nghiên cứu quy trình quản lý bệnh hiệu quả trên mô hình canh tác Thanh long kiểu giàn chữ T (T-bar) tại tỉnh Trà Vinh	Quản lý hiệu quả hiện tượng ra hoa không mong muốn, cháy dây và bệnh đốm nâu trên cây thanh long theo mô hình canh tác kiểu giàn chữ T (T-bar).	Xây dựng được 04 mô hình quản lý hiệu quả hiện tượng ra hoa không mong muốn, cháy dây và bệnh đốm nâu trên thanh long trồng kiểu giàn chữ T đạt tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Quy trình kỹ thuật canh tác thanh long kiểu giàn chữ T (T-bar) và kỹ thuật quản lý hiệu quả hiện tượng ra hoa không mong muốn, cháy dây và bệnh đốm nâu trên cây thanh long.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Đề tài: Nghiên cứu phát triển nuôi cá chim vây vàng thương phẩm trong ao đất tại Trà Vinh	Phát triển được các mô hình nuôi kết hợp cá chim vây vàng với cá điêu hồng thương phẩm trong ao bằng nguồn thức ăn có sẵn tại địa phương đạt hiệu quả kinh tế cao.	Quy trình ương và nuôi cá chim vây vàng kết hợp với cá điêu hồng (giai đoạn nuôi thương phẩm) năng suất nuôi cá khoảng 6 - 7 tấn/ha/vụ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Đề tài: Đánh giá khả năng phát triển của hàu Thái Bình Dương và xây dựng mô hình nuôi thương phẩm tại vùng cửa sông tỉnh Trà Vinh	- Nghiên cứu nuôi thực nghiệm ở quy mô nhỏ để đánh giá khả năng thích nghi và phát triển của hàu. - Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên để xác định vùng nuôi thích hợp tại Trà Vinh.	- Kết quả đánh giá khả năng thích nghi và phát triển của hàu Thái Bình Dương tại Trà Vinh. - Mô hình nuôi thương phẩm năng suất > 10 kg/dây giá thể (10 - 15 giá thể/dây giá thể).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn